

Số: XMAN-01/15h00/DBQG

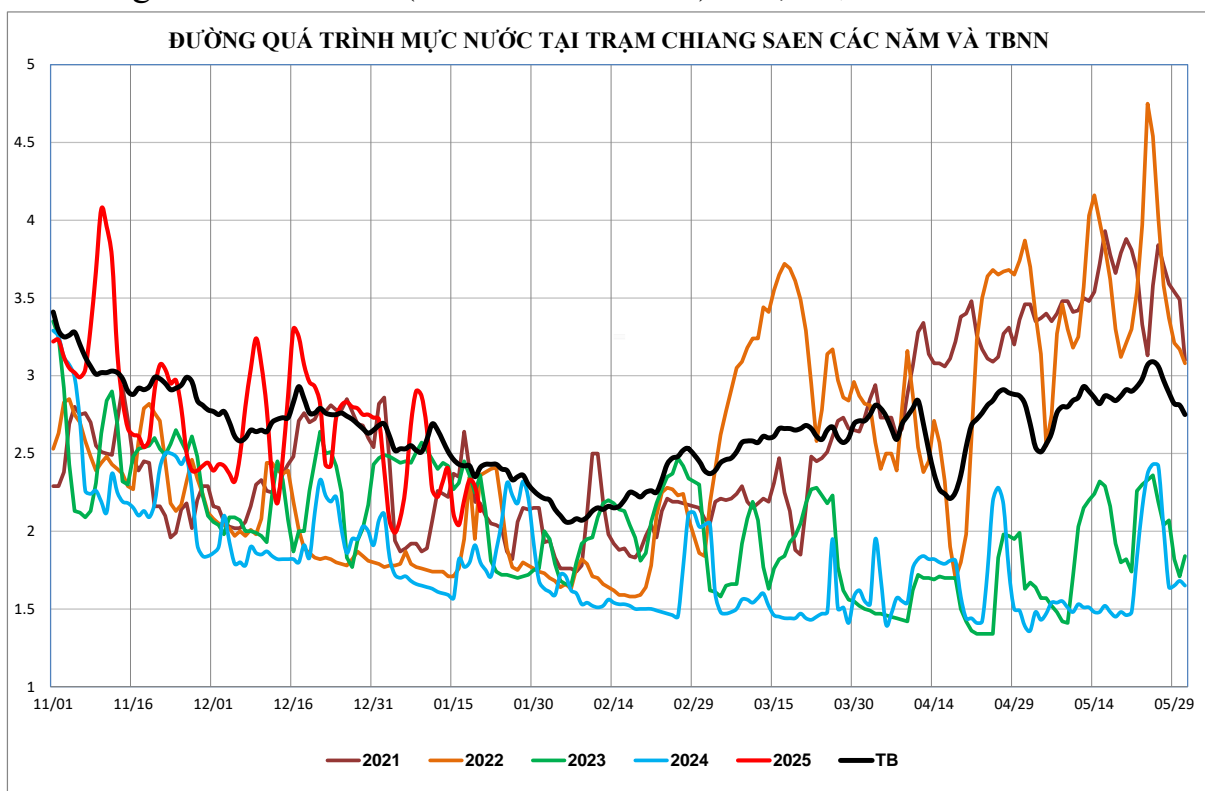
Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ**
(Từ ngày 21 đến ngày 31/01/2025)

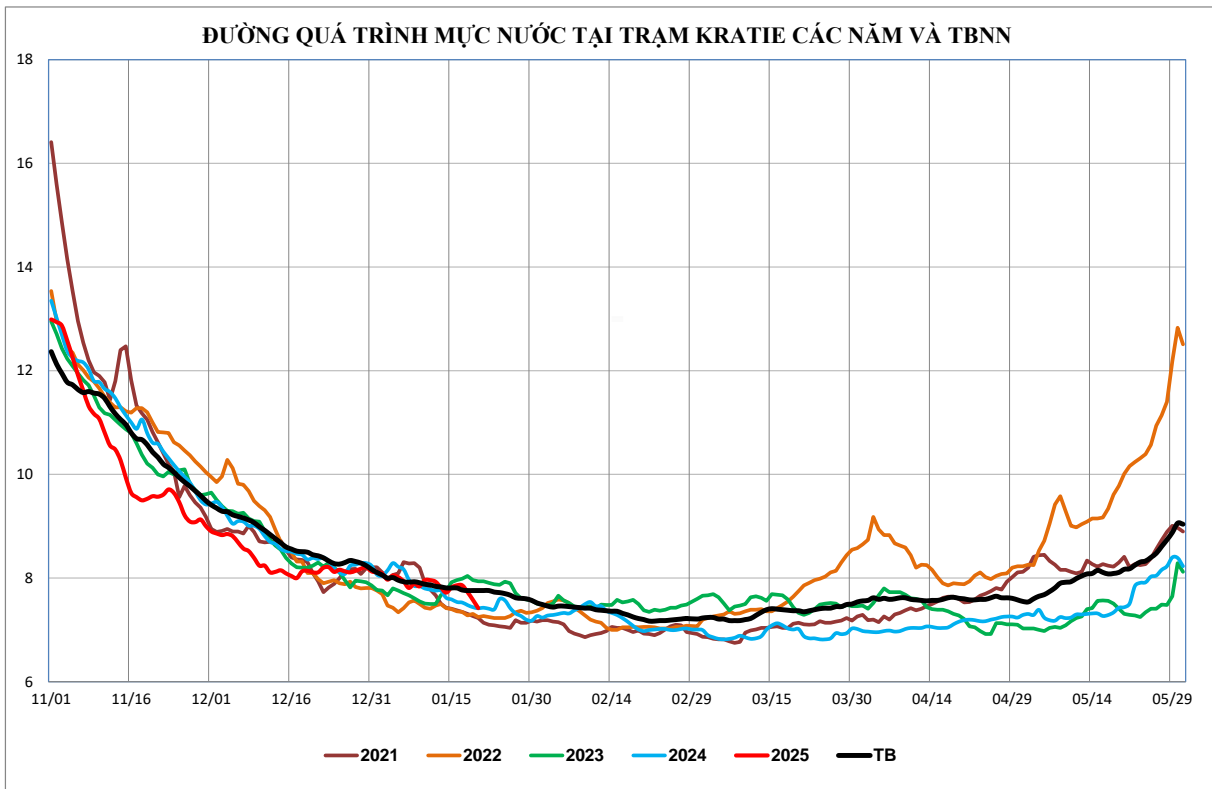
1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa, ngày nắng; riêng ngày 14-15/01 có mưa, mưa rào rải rác. Nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 29-32 độ, có nơi cao hơn.

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2023) từ 0,1-0,5m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2024-2025
tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2024-2025 tại trạm Kratie (Campuchia)

Mực nước trên sông Tiền, sông Hậu biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,70m (ngày 16/1), tại Châu Đốc 1,88m (ngày 16/1), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,05-0,1m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu có xu thế giảm dần vào cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vũng Tàu 4,16m (ngày 12/1).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần về cuối tuần, độ mặn phổ biến tại các trạm ở mức thấp hơn so với độ mặn cao nhất tháng 1/2024, riêng một số trạm ở Tiền Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau có độ mặn cao hơn.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 30-37km;
- Sông Cỏ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 30-36km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 20-25km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/1/2025

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	6.1	Nhỏ hơn 1.4
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1.6	Nhỏ hơn 1.2
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.2	Nhỏ hơn 0.5
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.3	Nhỏ hơn 0.7
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.1	-
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	21.4	Lớn hơn 0.6
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	7.7	Lớn hơn 1.9
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	0.5	Nhỏ hơn 0.8
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	18.9	Nhỏ hơn 5.7
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	8.9	Nhỏ hơn 2.6
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	22.6	Nhỏ hơn 2.7
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	9.1	Nhỏ hơn 4.4
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	21.3	Nhỏ hơn 2.1
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	5.3	Nhỏ hơn 3.2
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	9.9	Nhỏ hơn 3.1
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	6.7	Nhỏ hơn 2.2
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	5.5	Nhỏ hơn 1.6
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	14.5	Nhỏ hơn 3.1
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	9.4	Nhỏ hơn 2.9
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	3.7	Nhỏ hơn 0.4
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	12.3	Nhỏ hơn 4.5
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.7	Lớn hơn 0.3
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	0.8	Nhỏ hơn 1
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	26.4	Lớn hơn 2.7
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	30.7	Lớn hơn 1.7
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	-	-
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	1.4	Nhỏ hơn 1.3
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	10.1	Lớn hơn 1.2

2. Dự báo

Khu vực Nam Bộ đêm có mưa rào vài nơi, ngày nắng. Nhiệt độ cao nhất trên toàn khu vực phổ biến từ 30-33°C, có nơi cao hơn.

Mực nước tại các trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và phổ biến ở mức thấp hơn TBNN.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,60m, tại Châu Đốc 1,80m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2-0,3m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 21-31/1 mực nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình và có xu hướng tăng dần, đỉnh triều trong

khoảng thời gian này dao động trong khoảng 3,9-4,0m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra vào khoảng 0 đến 3 giờ và 14 đến 17 giờ hằng ngày.

Mực nước thủy triều phía Biên Tây (trạm Rạch Giá): Từ ngày 21-31/1, mực nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức thấp và có xu hướng tăng dần, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,5-0,55m, thời gian xuất hiện trong khoảng 5 đến 7 giờ hằng ngày.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 21-31/01/2025: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế tăng dần vào cuối tuần. Độ mặn cao nhất tại các trạm phổ biến ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 01/2024, riêng một số trạm ở Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau có độ mặn cao hơn.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 21-31/01/2025

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	6.1
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	1.4
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.1
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.2
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.0
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	20.4
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	7.0
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	0.3
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	17.9
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	7.9
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	21.6
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	8.8
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	20.3
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	4.8
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	8.9
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	5.7
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	4.5
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	14.1
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	9.1
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	3.5
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	12.3
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.7
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	0.8
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	26.2
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	30.5
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	-
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	1.2
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	6.1

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 30-37km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2024-2025:

Xâm nhập mặn tại ĐBSCL mùa khô năm 2024-2025 ở mức cao hơn TBNN, nhưng không gay gắt như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2019-2020.

Các đợt xâm nhập mặn tăng cao ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 02-3/2025 (từ ngày 29/01-03/02; 10-16/02; 27/02-04/3); các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3-4/2025 (từ ngày 27/02-4/3; 10-15/3; 29/3-02/4; 27/4-01/5).

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 31/01/2025

Tin phát lúc: 15h00

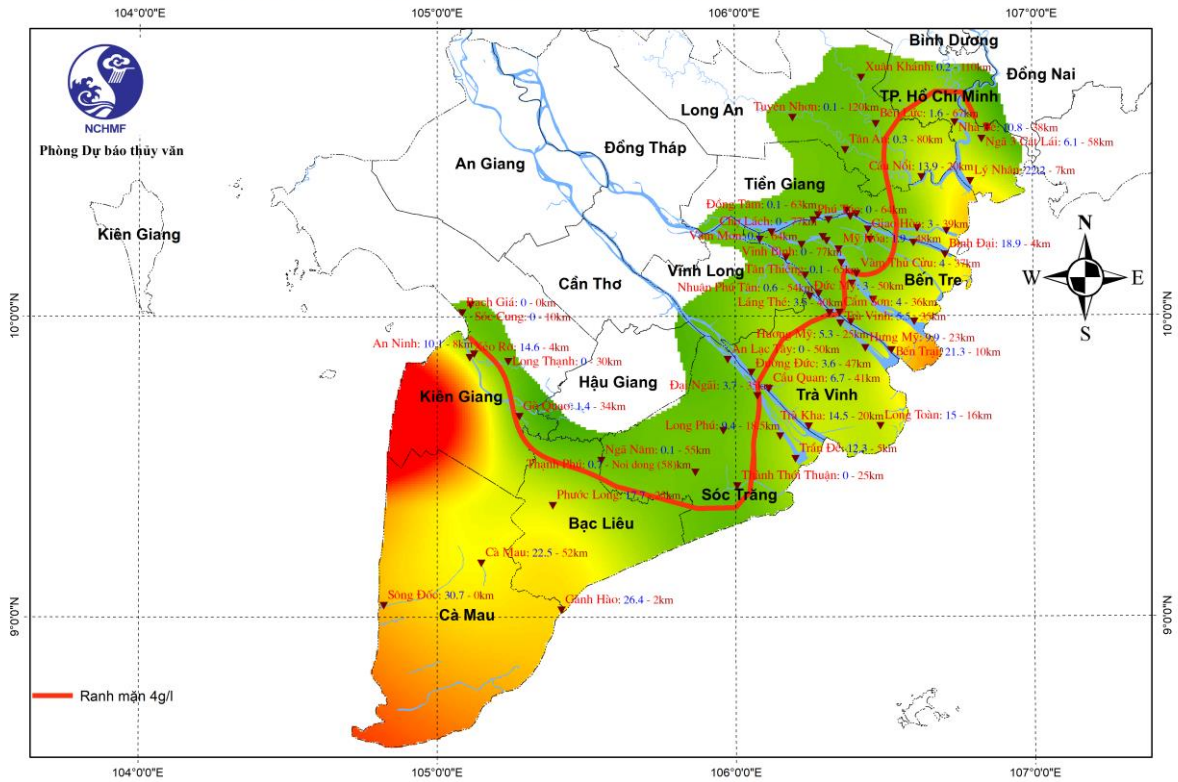
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

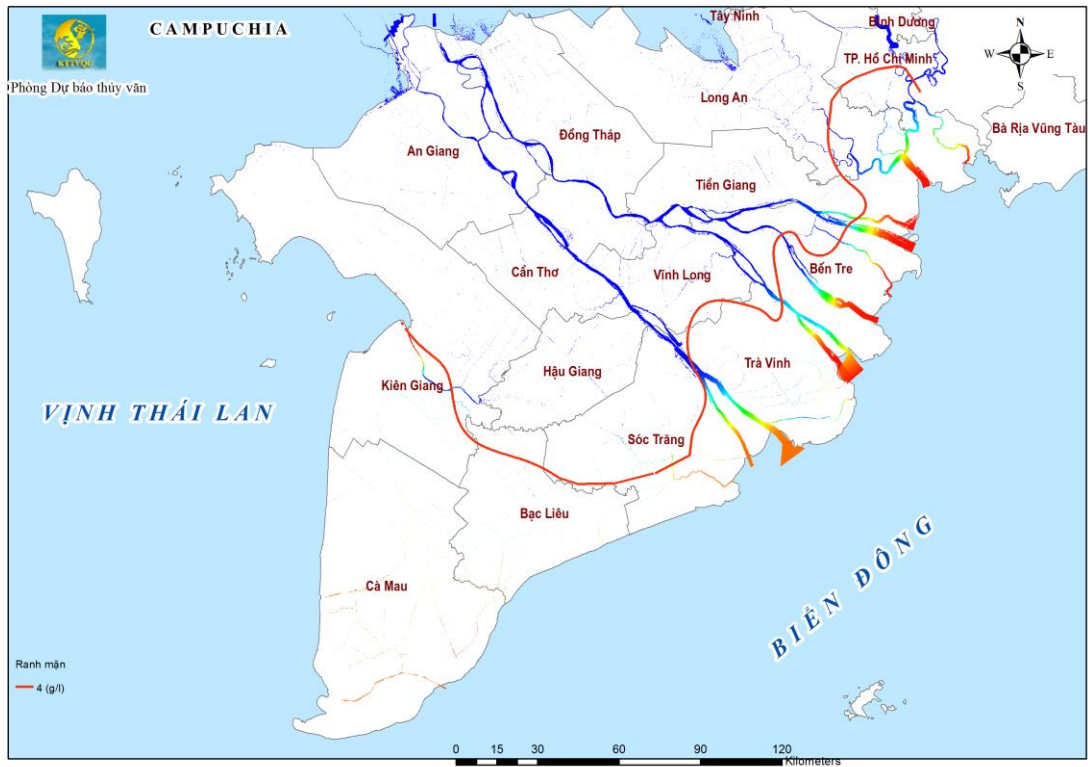
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 11-20/1/2025

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 21-31/01/2025